Biểu số II.06a/VPCP/KSTT

ẹo Thông tư số ../2020/TT-VPCP ng

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Kỳ báo cáo: Quý.../Năm...

(Từ ngày 15 tháng 12 năm 2025 đến ngày 10 tháng 11 năm 2026)

Đơn vị báo cáo:
+UBND cấp xã, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.
+Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.
+Cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ.
+Cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc
Đơn vị nhận báo cáo:
+UBND cấp huyện.
+UBND cấp tỉnh.
+Bộ, cơ quan ngang bộ.
+Cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc cấp huyện.

Đơn vị tính: Số hồ sơ

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết						Số lượng hồ sơ đang giải			
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Từ chối, không giải quyết	Hồ sơ rút	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn	Yêu cầu bổ sung
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu											
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)+(16)	(14)	(15)	(16)
1	Hoạt động xây dựng	61	60	0	1	60	55	0	0	5	0	1	1	0	0
2	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	439	438	0	1	439	390	0	0	49	0	0	0	0	0
3	Bảo trợ xã hội	396	390	0	6	395	392	0	2	0	1	1	1	0	0
4	Hộ tịch	4423	4400	2	21	4416	4371	0	0	12	33	7	7	0	0
5	Chứng thực	7171	7171	0	0	7172	7171	0	0	0	1	0	0	0	0
6	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Đất đai	362	342	0	20	300	271	0	4	8	17	62	62	0	0
8	Người có công	59	59	0	0	48	48	0	0	0	0	11	11	0	0
9	Đường bộ	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0
#	Lao động, tiền lương	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0
#	Lĩnh vực điện lực	1	1	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0
#	Lưu thông hàng hóa trong nước	2	2	0	0	2	1	0	0	0	1	0	0	0	0
#	Ứng phó sự cố tràn dầu	2	0	2	0	2	1	0	0	1	0	0	0	0	0
Tổng cộng		**12921**	**12868**	**4**	**49**	**12839**	**12705**	**1**	**7**	**75**	**53**	**82**	**82**	**0**	**0**